

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

**Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm
công nghiệp nông thôn tiêu biểu**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc tổ chức bình chọn

1. Mục đích bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng cao, thiết kế sáng tạo, có tiềm năng ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản xuất và thương mại hóa để có

kế hoạch hỗ trợ sản xuất, phát triển thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn.

2. Nguyên tắc tổ chức bình chọn

a) Tổ chức bình sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thực hiện theo 03 cấp, gồm: cấp xã, cấp tỉnh và cấp quốc gia.

b) Một cơ sở công nghiệp nông thôn được đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm. Một sản phẩm được đăng ký tham gia nhiều kỳ bình chọn. Trong thời hạn Giấy chứng nhận còn hiệu lực, sản phẩm đã được công nhận ở cấp nào thì không tiếp tục đăng ký bình chọn ở cấp đó nữa.

c) Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin cung cấp phục vụ công tác bình chọn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu* có tên tiếng Anh là....., gọi tắt là(xin ý kiến đề xuất của các tổ chức, cá nhân)

2. *Sản phẩm tham gia bình chọn* là sản phẩm (đơn lẻ) hoặc bộ sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất. Bộ sản phẩm là tập hợp từ hai sản phẩm trở lên.

3. *Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu* là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp để công nhận một sản phẩm hoặc bộ sản phẩm đạt tiêu chuẩn là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua các kỳ bình chọn ở các cấp (sau đây gọi là Giấy chứng nhận)

4. *Bình chọn cấp xã* là hoạt động bình chọn do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trong phạm vi xã, phường, đặc khu và cấp Giấy chứng nhận.

5. *Bình chọn cấp tỉnh* là hoạt động bình chọn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Giấy chứng nhận.

6. *Bình chọn cấp quốc gia* là hoạt động bình chọn do Bộ Công Thương tổ chức thực hiện trong phạm vi cả nước và cấp Giấy chứng nhận.

7. *Hồ sơ điện tử* là tập hợp các tài liệu điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, được tạo trực tuyến hoặc được quét (scan) theo định dạng dữ liệu máy tính và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu.

Điều 4. Sản phẩm tham gia bình chọn

1. Sản phẩm tham gia bình chọn đáp ứng các điều kiện sau:

a) Do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đang được lưu thông, phân phối hợp pháp.

b) Không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

c) Có khả năng sản xuất hàng loạt, đáp ứng nhu cầu thị trường.

d) Trường hợp bộ sản phẩm thì phải có tính đồng bộ, kết hợp cùng nhau để tăng hiệu quả sử dụng và tính thẩm mỹ; có cùng tính năng, công dụng, được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu nhưng khác nhau về kiểu dáng, mẫu mã hoặc có cùng kiểu dáng, mẫu mã và tính năng, công dụng nhưng được sản xuất từ các nguyên liệu, vật liệu khác nhau.

2. Sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận nếu tham gia bình chọn cấp cao hơn thì phải giữ nguyên các đặc điểm nhận diện chính như về tên sản phẩm, thương hiệu, thành phần chính, tính năng, công dụng, kiểu dáng, mẫu mã có thể cải tiến nhưng không làm thay đổi bản chất sản phẩm.

Điều 5. Phân nhóm sản phẩm

Sản phẩm tham gia bình chọn gồm 3 nhóm sản phẩm sau:

1. Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
2. Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm.
3. Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ, phụ tùng cơ khí và các sản phẩm công nghiệp khác phục vụ sản xuất hoặc tiêu dùng.

Điều 6. Tiêu chí bình chọn

1. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá, chấm điểm thông qua bộ tiêu chí cơ bản sau:

- a) Tiêu chí về năng lực phát triển sản xuất và phát triển theo nhu cầu thị trường;
- b) Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;
- c) Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;
- d) Tiêu chí khác.

2. Chi tiết các tiêu chí bình chọn và phiếu chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu quy định tại Phụ lục số 3, Phụ lục số 4 kèm theo Thông tư này.

Chương II

HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN VÀ BAN GIÁM KHẢO

Điều 7. Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn các cấp được thành lập như sau:

- a) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc thành lập Hội đồng bình chọn cấp quốc gia. Hội đồng có từ 11 đến 13 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;
- Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số cơ quan, tổ chức liên quan; nhà khoa học, chuyên gia, người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập và phê duyệt cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng bình chọn cấp tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập và phê duyệt cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng bình chọn cấp xã.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng bình chọn

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo ý kiến đa số.

b) Hội đồng được sử dụng con dấu của cấp chính quyền tương đương.

c) Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn có nhiệm vụ: Thành lập Ban Giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; tổ chức bình chọn; đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận.

2. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm giải quyết vướng mắc, xử lý kiến nghị và khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn do Hội đồng thực hiện.

3. Hội đồng bình chọn cấp xã, cấp tỉnh lựa chọn, lập danh sách các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất để đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

Điều 9. Ban Giám khảo

1. Ban Giám khảo do Chủ tịch Hội đồng bình chọn các cấp thành lập để giúp Hội đồng đánh giá, chấm điểm sản phẩm. Ban Giám khảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng về kết quả bình chọn.

2. Ban Giám khảo gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên của Ban Giám khảo là số lẻ. Thành viên của Ban Giám khảo là các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý, người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực, ngành nghề liên quan đến các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn. Thành viên của Ban Giám khảo có thể là thành viên của Hội đồng bình chọn.

3. Ban Giám khảo có nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ, sản phẩm, đánh giá, chấm điểm theo nguyên tắc và tiêu chí được quy định tại Thông tư này. Ban Giám khảo làm việc theo nguyên tắc công khai, minh bạch và kết luận theo đa số.

Chương III

TỔ CHỨC BÌNH CHỌN

Điều 10. Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn

1. Một hồ sơ tương ứng với một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm tham gia bình chọn, bao gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn của cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này).

b) Bản thuyết minh sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này).

c) 03 ảnh màu (kích thước tối thiểu 10x15 cm) hình ảnh của sản phẩm, được chụp tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống.

d) Bản sao hợp lệ chứng nhận đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở; Giấy chứng nhận còn thời hạn (trường hợp đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn).

đ) Bản sao hợp lệ các tài liệu khác có giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy phép môi trường; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

2. Khi đăng ký bình chọn cấp quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các tài liệu liên quan, tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục số 5, Phụ lục số 6 của Thông tư này và có văn bản kèm các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều này gửi về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công); đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file pdf) các tài liệu nêu trên qua phần mềm hệ thống quản lý, bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Bản sao tài liệu quy định tại điểm d, điểm đ Khoản 1 Điều này được lưu tại cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng bình chọn hoặc Ban Giám khảo có thể yêu cầu cung cấp tài liệu, thông tin bổ sung để xác minh tính hợp lệ, hợp pháp của sản phẩm.

Điều 11. Tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm

1. Địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ, sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn các cấp.

2. Trong trường hợp đặc biệt (sản phẩm có kích thước, trọng lượng quá lớn hoặc sản phẩm đặc thù không phù hợp để vận chuyển, bảo quản) không thể gửi sản phẩm đến địa điểm quy định, Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức bình chọn đối với sản phẩm đó.

3. Sản phẩm sau khi bình chọn được trả lại cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Trường hợp giữ lại để trưng bày tại Hội chợ triển lãm hoặc lưu giữ, trưng bày tại nơi giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia phải được sự đồng ý của chủ cơ sở công nghiệp nông thôn.

Điều 12. Tổ chức bình chọn các cấp

1. Tổ chức bình chọn cấp quốc gia:

a) Bình chọn cấp quốc gia được tổ chức định kỳ 02 năm một lần vào năm lẻ. Trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

b) Thời gian, địa điểm tổ chức theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn cấp quốc gia, phù hợp với kế hoạch khuyến công quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

2. Tổ chức bình chọn cấp xã, cấp tỉnh:

a) Bình chọn cấp xã, cấp tỉnh được tổ chức định kỳ 02 năm một lần vào năm chẵn. Trường hợp khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Thời gian, địa điểm tổ chức theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn cấp xã, cấp tỉnh, phù hợp với kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Công nhận kết quả và tổ chức trao Giấy chứng nhận

1. Cơ cấu và số lượng sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận do Hội đồng bình chọn các cấp quyết định.

2. Căn cứ kết quả bình chọn, Hội đồng bình chọn trình cấp có thẩm quyền quyết định công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Kết quả bình chọn được thông báo đến các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn.

3. Hội đồng bình chọn trình cấp có thẩm quyền quyết định về thời gian, địa điểm tổ chức trao Giấy chứng nhận cho các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận.

4. Giấy chứng nhận có giá trị trong vòng 36 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền ký quyết định công nhận. Mẫu Giấy chứng nhận được thống nhất sử dụng theo quy định tại Phụ lục 7 Thông tư này.

5. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, hiệp hội ngành hàng, đơn vị thông tin truyền thông, cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc tuyên truyền về công tác bình chọn, tổ chức tôn vinh và quảng bá cho sản phẩm được công nhận.

Điều 14. Kinh phí tổ chức bình chọn các cấp

1. Kinh phí tổ chức bình chọn cấp quốc gia được sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia theo quy định, kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí tổ chức bình chọn cấp xã, cấp tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương theo quy định, kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Chương IV

XỬ LÝ KHIẾU NẠI, LƯU TRỮ HỒ SƠ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Điều 15. Xử lý khiếu nại và thu hồi giấy chứng nhận

1. Sau khi công bố kết quả bình chọn, đến hết ngày 31 tháng 12 của năm bình chọn, Hội đồng bình chọn tiếp nhận, xử lý khiếu nại của cơ sở công nghiệp nông thôn về công tác bình chọn (nếu có) hoặc tổng hợp, gửi văn bản lên Hội đồng bình chọn cấp cao hơn để xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận vi phạm các quy định của Thông tư này và pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm, Hội đồng bình chọn có thể trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận.

Điều 16. Lưu trữ hồ sơ tổ chức bình chọn

Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bảo quản và lưu trữ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 17. Quyền lợi và trách nhiệm của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận

1. Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được phép in, dán nhãn Logo của Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm được công nhận.

b) Được tặng thưởng bằng tiền mặt từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Mức thưởng bằng tiền từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia cho cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia theo quy định.

- Mức thưởng bằng tiền từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương cho cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, cấp tỉnh theo quy định.

c) Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ).

d) Được cung cấp thông tin, tư vấn hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước và được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện truyền thông ở địa phương và Trung ương.

2. Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn có trách nhiệm:

a) Sản xuất và phát triển sản phẩm được công nhận với tiêu chuẩn chất lượng mà cơ sở đã cam kết tại hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn.

b) Định kỳ hàng năm, báo cáo Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tham gia bình chọn về kết quả hỗ trợ từ chính sách khuyến công và tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định để được hỗ trợ từ kinh phí khuyến công, các nguồn kinh phí khác và các ưu đãi hỗ trợ khác của nhà nước cho đầu tư phát triển sản phẩm.

d) Phối hợp với Hội đồng bình chọn giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn sản phẩm của cơ sở (nếu có).

Chương V **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương:

a) Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là cơ quan thường trực giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Thông tư này;

b) Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch tổ chức bình chọn cấp quốc gia và quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cấp quốc gia. Hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện và theo kế hoạch được phê duyệt.

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương kết quả bình chọn và tình hình hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên phạm vi cả nước;

d) Đầu mối phối hợp với đơn vị có chức năng thuộc Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng phần mềm hệ thống quản lý, bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phục vụ công tác tổ chức bình chọn; quản lý, hướng dẫn các địa phương khai thác và vận hành.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Sở Công Thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc thực hiện công tác tổ chức bình chọn các cấp tại địa phương; báo cáo Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh và phối hợp với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổ chức bình chọn cấp quốc gia theo chương trình, kế hoạch;

b) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tổ chức bình chọn cấp tỉnh và quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cấp tỉnh. Hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện và theo kế hoạch được phê duyệt.

c) Quản lý, cập nhật hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh trên phần mềm hệ thống quản lý, bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do Bộ Công Thương triển khai.

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công kết quả tổ chức bình chọn, kết quả hỗ trợ từ chính sách khuyến công và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục 7)

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức bình chọn cấp xã theo quy định tại Thông tư này và hướng dẫn của Sở Công Thương;

b) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp;

c) Phê duyệt danh sách sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã để đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Trường hợp không tổ chức bình chọn cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo để các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ như quy định tại Điều 11 Thông tư này và xem xét có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Công Thương kết quả bình chọn, kết quả hỗ trợ từ chính sách khuyến công và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được công nhận trên địa bàn.

Điều 19. Kiểm tra, giám sát và quy định khác của địa phương

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Thông tư này.

2. Căn cứ vào các quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Thông tư này thay thế:

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Điều 28 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

1. Hồ sơ đã được tiếp nhận theo quy định trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành công tác bình chọn được tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

2. Các sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được giữ nguyên hiệu lực theo quy định tại thời điểm công nhận.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị gửi ý kiến về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) để được xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện KSNĐTC; Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương; các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, ĐCK (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

